

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HS-ST

Ngày: 09/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Hương

2. Ông Khưu Hán Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương - cán bộ
Tòa án nhân dân Quận M Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hòa
- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận M xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/TLHS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối
với bị cáo:

Trần Mỹ T, giới tính: Nam, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường
trú tại đường C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán,
trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L; tiền án,
tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09/02/2017, UBND Phường 13, Quận M ra Quyết
định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thời gian cai nghiện
là 06 tháng (Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 09/02/2017); bị tạm giữ, tạm giam từ
ngày: 07/3/2017; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Mỹ T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận M truy tố về hành vi phạm tội
như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 07/3/2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
Quận M tuần tra trên các tuyến đường, khi đến trước chung cư P, Phường L, Quận M
phát hiện bắt quả tang Trần Mỹ T ngồi phía sau xe mô tô do Hoàng Quý H điều khiển
có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong khẩu trang y tế của T
có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nên đã đưa T về Công an Phường L, Quận M
lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 574/KLGD-H ngày 28/3/2017 của Phòng Kỹ
thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01
gói nylon được niêm phong bên ngoài có in dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Mỹ T và

hình dấu Công an Phường L, Quận M gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3977g, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M, Trần Mỹ T khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 06/3/2017, T gọi điện thoại cho một người tên Phong (chưa rõ lai lịch) để mua 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng mục đích là để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, T thuê xe ôm là ông Hoàng Quý H chở đến đường S, Quận N để ngủ. Khi trước đường H, Phường M, Quận M T kêu H dừng lại để mua 01 ống thủy tinh để về sử dụng ma túy. Sau đó H tiếp tục chở T đến trước chung cư P, Phường L, Quận M thì bị bắt giữ. T bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2015, loại ma túy T sử dụng là Methamphetamine, nơi sử dụng thường là các khách sạn, thỉnh thoảng có sử dụng tại nơi T ở. Đối với người tên Phong, T khai quen qua mạng Zalo, T không rõ lai lịch của Phong.

Bản cáo trạng số 56/CTr-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận M truy tố bị cáo Trần Mỹ T tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Mỹ T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; tịch thu và tiêu hủy: Một gói niêm phong sau giám định ghi vụ số 574, hai ống hút màu đen, một hộp quẹt gas đã qua sử dụng, một khẩu trang y tế đã qua sử dụng, một ống thủy tinh có đầu phễu tròn; tịch thu, sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động Samsung màu trắng; trả lại cho bị cáo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động LG màu trắng.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 07/3/2017, tại trước số 2 chung cư Phú Thọ, Phường 15, Quận M, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận M bắt quả tang bị cáo Trần Mỹ T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,3977 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc gây nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện.

Xét thấy hành vi của bị cáo T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khung hình phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn; do đó, áp dụng các nội dung có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T là vi phạm đến chính sách độc quyền kiểm soát quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, đặc biệt là chất gây nghiện thuộc danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, đồng thời làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngày 09/02/2017, UBND Phường 13, Quận M ra Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thời gian cai nghiện là 06 tháng theo Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 09/02/2017. Đối với Quyết định trên không phải là biện pháp xử lý hành chính mà là biện pháp phòng chống ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy nên không tính là tiền sự đối với bị cáo T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần bắt bị cáo phải chịu phạt tiền.

Vật chứng của vụ án được xử lý theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 574 là tang vật của vụ án nên tịch thu và tiêu hủy;
- 01 điện thoại di động Samsung màu trắng T sử dụng để mua ma túy nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;
- 02 ống hút màu đen, 01 hộp quẹt gas, 01 ống thủy tinh có đầu phễu tròn, là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy; 01 khẩu trang y tế, T dùng cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;
- 01 điện thoại di động LG màu trắng và số tiền 100.000 đồng là T sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 45; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Mỹ T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu và tiêu hủy: Một gói niêm phong sau giám định ghi vụ số 574, hai ống hút màu đen, một hộp quẹt gas đã qua sử dụng, một khẩu trang y tế đã qua sử dụng, một ống thủy tinh có đầu phễu tròn;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động Samsung màu trắng;
- Trả lại cho bị cáo: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động LG màu trắng;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 88/LNK ngày 09/3/2017).

Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan